

Số: 74/2022/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21/9/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-DS, ngày 07/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Văn H, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 339, ấp 2A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông Phan Văn H ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Đỗ Hiệp P, sinh năm 1995

Địa chỉ liên hệ: Số 105D, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn:** Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Anh Lê Minh Đ ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 926/2, ấp 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 01/3/2022)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phan Thị Huyền D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 2A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Anh Phan Hòa B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp 2A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ liên hệ: số 537, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

3. Anh Phan Hoài N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 339, ấp 2A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

4. Chị Lê Thị Yến N, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 158 A11, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Minh Đ có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn H số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận tất cả các bên đương sự đồng ý dành phần đất theo kết quả đo đạc thực tế thuộc thửa 303A+304A+305A+309A, diện tích 592,2m², tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre để làm lối đi chung ra lộ công cộng (có họa đồ kèm theo). Các đương sự được tạo mọi điều kiện thuận lợi để đi trên lối đi.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 16.000.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu ½. Cụ thể:

Ông Phan Văn H phải chịu 8.000.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng do ông H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Minh Đ phải chịu 8.000.000 (tám triệu) đồng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương